

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/DS-ST
Ngày: 16-01-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Toàn Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Hải

Bà Nguyễn Thị Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (viết tắt: Ngân hàng Đ);

Địa chỉ trụ sở chính: Số A Đường P, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của ông T: Ông Phùng Lê T1, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Đ - Chi nhánh L, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 08/8/2022).

Địa chỉ chi nhánh tại Long An: Số B Đường H nội dài, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của ông T1: Ông Nguyễn Duy K, chức vụ: Nhân viên quản lý tín dụng Ngân hàng Đ-Chi nhánh L, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 12/9/2023).

- Bị đơn: Ông Cao Văn T2, sinh năm 1975;

Địa chỉ cư trú tại: Số B ấp R, xã L, thành phố T, tỉnh Long An.

(Ông K và ông T2 đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 8 năm 2023 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng Đ do ông Nguyễn Duy K đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 06 tháng 9 năm 2022, ông Cao Văn T2 có ký hợp đồng tín dụng số K.0021/1322 với Ngân hàng Đ Chi nhánh L để vay số tiền 950.000.000 đồng, thời hạn vay: từ 07/9/2022 đến ngày 06/9/2029; mục đích vay: thanh toán tiền mua xe ô tô cho đại lý nhằm phục vụ nhu cầu đi lại của khách hàng. Về lãi suất: thỏa thuận lãi suất cố định năm đầu tiên là 10%/năm; lãi suất cho vay này được điều chỉnh theo định kỳ hàng tháng được nêu trong Hợp đồng với sự thống nhất của các bên mà không cần Ngân hàng Đ thông báo bằng văn bản. Lãi suất điều chỉnh kỳ tiếp theo bằng lãi suất cơ sở cộng với biên độ (biên độ tối thiểu là 3,5%).

Khi vay, ông Cao Văn T2 có thể chấp cho Ngân hàng Đ một chiếc xe ô tô 07 chỗ, hiệu MAZDA, số loại: CX-8 KA2WLA, màu xanh, biển số 62A-311.76, số khung: RN2KA2WLANM098626, số máy: PY31444906, xuất xứ: Việt Nam, năm sản xuất: 2022 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 62013776 do Phòng Cảnh sát an ninh L cấp ngày 06/9/2022 do ông Cao Văn T2 đứng tên sở hữu theo Hợp đồng thế chấp số K.0046/TC22 ngày 06/9/2022. Hợp đồng thế chấp này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Theo hợp đồng, ông T2 có nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi vay cho Ngân hàng Đ vào ngày 06 hàng tháng. Tuy nhiên, ông T2 chỉ thanh toán được gốc và lãi đến ngày 13/3/2023 tổng cộng gốc là 67.860.000 đồng, lãi trong hạn là 41.152.051 đồng, lãi quá hạn 179.875 đồng, tổng cộng là 109.191.926 đồng. Sau đó, ông T2 không thanh toán bất cứ khoản nợ nào cho Ngân hàng Đ nên Ngân hàng Đ đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn từ ngày 06/4/2023.

Ngân hàng Đ đã nhiều lần liên hệ với ông T2 và thông báo bằng văn bản yêu cầu ông T2 thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tuy ông T2 có cam kết trả nợ vay cho Ngân hàng nhưng vẫn không thực hiện. Tính đến ngày 07/8/2023, ông T2 còn nợ Ngân hàng Đ số tiền vốn gốc và lãi là 916.098.693 đồng.

Do ông T2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên Ngân hàng Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Cao Văn T2 thanh toán lại hợp đồng trả một lần cho Ngân hàng Đ toàn bộ số tiền nợ bao gồm: Tính đến ngày xét xử, nợ gốc là 882.140.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 64.618.195 đồng, nợ lãi quá hạn là 6.203.612 đồng, tổng cộng là 952.961.807 đồng; yêu cầu ông T2 chịu số tiền lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất quá hạn được quy định theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông T2 thanh toán hết tiền nợ cho Ngân hàng Đ. Nếu ông T2 không có khả năng thanh toán số tiền nợ nêu trên, Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên

phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số K.0046/TC22 ngày 06/9/2022 để thực hiện nghĩa vụ thi hành án cho Ngân hàng Đ.

Bị đơn ông Cao Văn T2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt không lý do. Đại diện của nguyên đơn là ông Nguyễn Duy K có đơn xin không hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; việc xác định thẩm quyền, tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ của Tòa án từ khi thụ lý và trong quá trình xét xử tại phiên tòa là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ bị đơn ông Cao Văn T2 có vay và còn nợ Ngân hàng Đ số tiền nợ gốc và lãi đến ngày xét xử gồm gốc là 882.140.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 64.618.195 đồng, nợ lãi quá hạn là 6.203.612 đồng, tổng cộng là 952.961.807 đồng nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Việc Ngân hàng Đ nhận thế chấp xe ô tô 07 chỗ, hiệu MAZDA, số loại: CX-8 KA2WLA, màu xanh, biển số 62A-311.76; số khung: RN2KA2WLANM098626, số máy: PY31444906, xuất xứ: Việt Nam, năm sản xuất: 2022 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 62013776 do Phòng C-Công an tỉnh L cấp ngày 06/9/2022 cho ông Cao Văn T2 đứng tên sở hữu theo Hợp đồng thế chấp số K.0046/TC22 ngày 06/9/2022 có đăng ký giao dịch bảo đảm đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định nên được tiếp tục duy trì để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho Ngân hàng Đ. Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng Đ có đơn khởi kiện tranh chấp đối với ông Cao Văn T2 cư trú tại xã L, thành phố T, tỉnh Long An về yêu cầu trả số nợ đã vay trong hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tân An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về xét xử vắng mặt các đương sự: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Cao Văn T2 theo địa chỉ cư trú của ông T2 đã được chính quyền địa phương xác nhận nhưng ông T2 vắng mặt không lý do cũng không có văn bản thể hiện ý kiến gửi đến Tòa án. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến

hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của Ngân hàng Đ đòi ông Cao Văn T2 trả số tiền vay gồm gốc và lãi là 916.098.693 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số K.0021/1322 ngày 06/9/2022 giữa ông Cao Văn T2 với Ngân hàng Đ và phê duyệt cùng ngày của Ngân hàng Đ thể hiện ông T2 có vay của Ngân hàng Đ số tiền 950.000.000 đồng, lãi suất cố định năm đầu tiên là 10%/năm; lãi suất cho vay này được điều chỉnh theo định kỳ hàng tháng được nêu trong Hợp đồng với sự thống nhất của các bên; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn thông thường; mục đích vay: thanh toán tiền mua xe ô tô cho đại lý nhằm phục vụ nhu cầu đi lại của khách hàng. Theo hợp đồng, ông T2 có nghĩa vụ thanh toán cả gốc và lãi cho Ngân hàng Đ theo từng tháng và thời hạn trả nợ là đến ngày 06/9/2029. Tuy nhiên, tính đến ngày 13/3/2023, ông T2 chỉ trả được cho Ngân hàng Đ gốc là 67.860.000 đồng, lãi trong hạn là 41.152.051 đồng, lãi quá hạn 179.875 đồng, tổng cộng là 109.191.926 đồng. Sau đó, ông T2 không tiếp tục thanh toán nợ nên từ ngày 06/4/2023, Ngân hàng Đ đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn là phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng giữa các bên. Như vậy, việc ông T2 không trả nợ gốc và lãi vay đầy đủ, đúng hạn theo lịch đã cam kết trong Hợp đồng đã vi phạm khoản 6 Điều 9 của Hợp đồng tín dụng quy định về quyền và nghĩa vụ của Bên vay.

[5] Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định ông T2 có vay và còn nợ Ngân hàng Đ tính đến ngày 16/01/2024 số tiền gồm nợ gốc 882.140.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 64.618.195 đồng, nợ lãi quá hạn là 6.203.612 đồng, tổng cộng là 952.961.807 đồng. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Về hợp đồng thế chấp tài sản: Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Cao Văn T2 có thể chấp cho Ngân hàng Đ một chiếc xe ô tô 07 chỗ, hiệu MAZDA, số loại: CX-8 KA2WLA, màu xanh, biển số 62A-311.76, số khung: RN2KA2WLANM098626, số máy: PY31444906, xuất xứ: Việt Nam, năm sản xuất: 2022 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 62013776 do Phòng C-Công an tỉnh L cấp ngày 06/9/2022 cho ông Cao Văn T2 đứng tên sở hữu theo Hợp đồng thế chấp số K.0046/TC22 ngày 06/9/2022. Đồng thời, chiếc xe này là tài sản được ông T2 (bên vay) thế chấp tại Ngân hàng Đ (bên cho vay) trong suốt thời hạn vay để đảm bảo cho khoản vay nêu trên. Việc thế chấp đã được đăng ký tại Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 06/9/2022. Trình tự, thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm là phù hợp quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về đăng ký biện pháp bảo đảm nên Hợp đồng thế chấp này được xác định có hiệu lực pháp luật.

[7] Do ông Cao Văn T2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng tín dụng nên căn cứ theo quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng, buộc ông T2 phải thanh toán cho Ngân hàng Đ số tiền gốc và lãi là 952.961.807 đồng. Ngân hàng Đ

có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản bảo đảm cho khoản vay là một chiếc xe ô tô 07 chỗ, hiệu MAZDA, số loại: CX-8 KA2WLA, màu xanh, biển số 62A-311.76; số khung: RN2KA2WLANM098626, số máy: PY31444906, xuất xứ: Việt Nam, năm sản xuất: 2022 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 62013776 do Phòng C-Công an tỉnh L cấp ngày 06/9/2022 do ông Cao Văn T2 đứng tên sở hữu nhằm đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho nguyên đơn. Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Cao Văn T2 phải chịu 40.588.854 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

[9] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 đối với ông Cao Văn T2 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Cao Văn T2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Đ số tiền nợ gồm tiền gốc là 882.140.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 64.618.195 đồng, nợ lãi quá hạn là 6.203.612 đồng, tổng cộng là 952.961.807 đồng.

Tiếp tục thực hiện Hợp đồng thế chấp số K.0046/TC22 ngày 06/9/2022 giữa Ngân hàng Đ và ông Cao Văn T2, cụ thể: Trường hợp ông T2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi xe ô tô 07 chỗ, hiệu MAZDA, số loại: CX-8 KA2WLA, màu xanh, biển số 62A-311.76; số khung: RN2KA2WLANM098626, số máy: PY31444906, xuất xứ: Việt Nam, năm sản xuất: 2022 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 62013776 do Phòng C-Công an tỉnh L cấp ngày 06/9/2022 do ông Cao Văn T2 đứng tên sở hữu nhằm đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho nguyên đơn.

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số K.0021/1322 ngày 06/9/2022 giữa Ngân hàng Đ và ông Cao Văn T2.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Cao Văn T2 có nghĩa vụ chịu 40.588.854 đồng án phí sung ngân sách Nhà nước.

Nguyên đơn Ngân hàng Đ không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng Đ số tiền tạm ứng án phí 19.741.480 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0002773 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp Tân An;
- Chi cục THADS tp Tân An;
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Toàn Vẹn